

CHI CỤC KIỂM LÂM  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH  
TRẠM CỨU HỘ ĐỘNG VẬT  
HOANG DÃ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 06 /TB-TCH

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 3 năm 2020

V/v thông báo các quy định cần thực hiện đề nghị kiểm tra tăng, giảm đàn động vật rừng, bộ phận, dẫn xuất của động vật rừng có nguồn gốc khai thác từ tự nhiên, gây nuôi trong nước và nhập khẩu thuộc Danh mục động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm; động vật hoang dã nguy cấp thuộc Phụ lục

CHI CỤC KIỂM LÂM TP. HCM	
ĐẾN	Số: 11/3
	Ngày: 11/3/2020
	Chuyển:

Kính gửi: Các cơ sở sản xuất, chế biến; gây nuôi động vật rừng trên địa bàn Thành phố

- Sau đây cc  
- các thông tin  
đơn vị TT.  
Mạnh

Thực hiện Nghị định số 06/2019/NĐ-CP ngày 22 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ về quản lý thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm và thực thi Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp và Thông tư số 27/2018/TT-BNNPTNT ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về quản lý, truy xuất nguồn gốc lâm sản.

Để tạo điều kiện thuận lợi trong việc tiếp nhận và giải quyết hồ sơ kiểm tra tăng, giảm đàn động vật rừng, bộ phận, dẫn xuất của động vật rừng có nguồn gốc khai thác từ tự nhiên, gây nuôi trong nước và nhập khẩu thuộc Danh mục thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm; động vật hoang dã nguy cấp thuộc Phụ lục CITES theo quy định. Trạm cứu hộ động vật hoang dã thông báo đến các cơ sở chế biến, gây nuôi động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm và các loài động vật hoang dã nguy cấp thuộc các Phụ lục CITES trên địa bàn Thành phố các hồ sơ cần chuẩn bị khi đề nghị:

**I. Kiểm tra tăng, giảm đàn động vật rừng; tăng, giảm bộ phận, dẫn xuất của động vật rừng có nguồn gốc khai thác từ tự nhiên:**

**1. Đối với động vật rừng thông thường:**

- Văn bản thông báo của tổ chức/cá nhân đề nghị kiểm tra nguồn gốc động vật rừng, số lượng 01 bản chính.

- Bảng kê lâm sản theo Mẫu số 4 tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 27/2018/TT-BNNPTNT do tổ chức/cá nhân đề nghị kiểm tra lập số lượng 01 bản chính và hồ sơ nguồn gốc lâm sản kèm theo:

+ Phương án khai thác động vật rừng thông thường từ tự nhiên có phê duyệt của Chi cục Kiểm lâm cấp tỉnh nơi khai thác theo Mẫu số 09 tại Phụ lục



bản hành kèm theo Thông tư số 27/2018/TT-BNNPTNT, số lượng 01 Bản photo (cầm theo bản chính để đối chiếu).

+ Biên bản thẩm định phương án khai thác động vật rừng thông thường từ tự nhiên theo Mẫu số 10 tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 27/2018/TT-BNNPTNT, số lượng 01 Bản photo (cầm theo bản chính để đối chiếu).

+ Bảng kê lâm sản theo Mẫu số 04 tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 27/2018/TT-BNNPTNT có xác nhận của cơ quan Kiểm lâm sở tại, số lượng 01 Bản photo (cầm theo bản chính để đối chiếu).

- Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại bộ phận một cửa nơi tiếp nhận và trả kết quả qua Chi cục Kiểm lâm TPHCM; Thời gian xử lý 03 ngày làm việc (kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ); Phí/Lệ phí không.

## **2. Đối với động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm; động vật hoang dã thuộc phụ lục CITES:**

- Văn bản thông báo của tổ chức/cá nhân đề nghị kiểm tra nguồn gốc động vật rừng, số lượng 01 bản chính.

- Bảng kê lâm sản theo Mẫu số 4 tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 27/2018/TT-BNNPTNT do tổ chức/cá nhân đề nghị kiểm tra lập số lượng 01 bản chính và hồ sơ nguồn gốc lâm sản kèm theo:

+ Phương án khai thác từ tự nhiên mẫu vật động vật rừng nguy cấp, quý hiếm; động vật hoang dã thuộc Phụ lục CITES theo Mẫu số 02 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 06/2019/NĐ-CP, số lượng 01 Bản photo (cầm theo bản chính để đối chiếu).

+ Bảng kê lâm sản theo Mẫu số 04 tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 27/2018/TT-BNNP có xác nhận của cơ quan Kiểm lâm sở tại số lượng 01 Bản photo (cầm theo bản chính để đối chiếu).

Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại bộ phận một cửa nơi tiếp nhận và trả kết quả qua Chi cục Kiểm lâm TPHCM; Thời gian xử lý 03 ngày làm việc (kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ); Phí/Lệ phí không.

## **II. Kiểm tra tăng, giảm đàn động vật rừng; tăng, giảm bộ phận, dẫn xuất và sản phẩm của động vật rừng có nguồn gốc nhập khẩu:**

### **1. Trường hợp tổ chức, cá nhân nhập trực tiếp:**

- Văn bản thông báo của tổ chức/cá nhân đề nghị kiểm tra nguồn gốc động vật rừng (đơn đề nghị), số lượng 01 bản chính.

- Bảng kê lâm sản theo Mẫu số 4 tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 27/2018/TT-BNNP do tổ chức/cá nhân đề nghị kiểm tra lập, số lượng 02 bản chính.

- Tờ khai Hải quan theo quy định hiện hành, số lượng 01 Bản photo (cầm theo bản chính để đối chiếu)

- Bảng kê lâm sản (Packing-list) do chủ lâm sản hoặc tổ chức, cá nhân nước ngoài xuất khẩu lâm sản lập, số lượng 01 Bản photo (cầm theo bản chính để đối chiếu).

- Giấy phép CITES nhập khẩu do Cơ quan thẩm quyền Quản lý CITES Việt Nam cấp đối với lâm sản thuộc các Phụ lục CITES, số lượng 01 Bản photo (cầm theo bản chính để đối chiếu).

- Các tài liệu về nguồn gốc lâm sản theo quy định của nước xuất khẩu, số lượng 01 Bản photo (cầm theo bản chính để đối chiếu). Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại bộ phận một cửa nơi tiếp nhận và trả kết quả Chi cục Kiểm lâm TPHCM; Thời gian xử lý 03 ngày làm việc (kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ); Phí/Lệ phí không.

## **2. Trường hợp tổ chức, cá nhân mua lại:**

- Văn bản thông báo của tổ chức/cá nhân đề nghị kiểm tra nguồn gốc động vật rừng (đơn đề nghị) 01 bản chính.

- Bảng kê lâm sản theo Mẫu số 4 tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 27/2018/TT-BNNP do tổ chức/cá nhân đề nghị kiểm tra lập, số lượng 02 bản chính.

- Bảng kê lâm sản theo Mẫu số 4 tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 27/2018/TT-BNNP có xác nhận của Kiểm lâm sở tại (nơi mua), số lượng 01 bản photo (cầm theo bản chính để đối chiếu).

- Hóa đơn theo quy định của Bộ Tài chính (nếu có), số lượng 01 bản photo (cầm theo bản chính để đối chiếu).

Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại bộ phận một cửa nơi tiếp nhận và trả kết quả Chi cục Kiểm lâm TPHCM; Thời gian xử lý 03 ngày làm việc (kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ); Phí/Lệ phí không.

## **III. Kiểm tra tăng, giảm đàn động vật rừng; tăng, giảm bộ phận, dẫn xuất và sản phẩm của động vật rừng có nguồn gốc gây nuôi:**

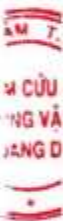
### **1. Trường hợp: nhập trại.**

- Văn bản thông báo của tổ chức/cá nhân đề nghị kiểm tra nguồn gốc động vật rừng (đơn đề nghị) số lượng 01 bản chính.

- Bảng kê lâm sản theo Mẫu số 4 tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 27/2018/TT-BNNP do tổ chức/cá nhân đề nghị kiểm tra lập, số lượng 02 bản chính.

- Bảng kê lâm sản theo Mẫu số 4 tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 27/2018/TT-BNNP có xác nhận của Kiểm lâm sở tại (nơi mua), số lượng 01 bản photo (cầm theo bản chính để đối chiếu).

\* Hồ sơ nguồn gốc lâm sản kèm theo của chủ lâm sản bán giao cho tổ chức/cá nhân nộp đề nghị kiểm tra tăng đàn gồm:



+ Biên bản kiểm tra lâm sản nguồn gốc của động vật rừng nơi mua, số lượng 01 bản photo.

+ Hóa đơn theo quy định của Bộ Tài chính (nếu có), số lượng 01 bản photo (cầm theo bản chính để đối chiếu).

Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại bộ phận một cửa nơi tiếp nhận và trả kết quả Chi cục Kiểm lâm TPHCM; Thời gian xử lý 03 ngày làm việc (kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ); Phí/Lệ phí không.

## **2. Trường hợp: tăng, giảm tại trại hoặc được chế biến tại trại.**

- Văn bản thông báo của tổ chức/cá nhân đề nghị kiểm tra nguồn gốc động vật rừng (đơn đề nghị) 01 bản chính.

- Bảng kê lâm sản theo Mẫu số 4 tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 27/2018/TT-BNNP do tổ chức/cá nhân đề nghị kiểm tra lập, số lượng 02 bản chính.

\* Hồ sơ nguồn gốc lâm sản kèm theo của chủ lâm sản nộp đề nghị kiểm tra tăng, giảm đàn; tăng, giảm bộ phận, dẫn xuất và sản phẩm của động vật rừng gồm:

+ Biên bản kiểm tra lâm sản và Bảng kê lâm sản kỳ trước (nếu có), số lượng 01 bản photo (cầm theo bản chính để đối chiếu).

+ Sổ theo dõi theo Mẫu số 14 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 06/2019/NĐ-CP (dành cho cơ sở sản xuất, chế biến) cầm theo để kiểm tra.

+ Sổ theo dõi theo Mẫu số 16A-16C tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 06/2019/NĐ-CP (áp dụng cho cơ sở nuôi đẻ trứng) cầm theo để kiểm tra.

+ Sổ theo dõi theo Mẫu số 16A-16D tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 06/2019/NĐ-CP (áp dụng cho các loài động vật đẻ con) cầm theo để kiểm tra.

+ Sổ theo dõi theo Mẫu số 16B tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 06/2019/NĐ-CP (áp dụng cho cơ sở nuôi sinh trưởng) cầm theo để kiểm tra.

Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại bộ phận một cửa nơi tiếp nhận và trả kết quả Chi cục Kiểm lâm TPHCM; Thời gian xử lý 03 ngày làm việc (kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ); Phí/Lệ phí không.

## **IV. Kiểm tra tăng, giảm đàn; tăng, giảm bộ phận, dẫn xuất và sản phẩm của động vật rừng để cấp mã số, làm thủ tục, gắn thẻ CITES xuất khẩu:**

- Văn bản thông báo của tổ chức/cá nhân đề nghị kiểm tra tăng, giảm đàn; tăng, giảm bộ phận, dẫn xuất và sản phẩm của động vật rừng để nghị kiểm tra cấp mã số thẻ, gắn thẻ CITES, làm thủ tục xuất khẩu, số lượng 01 bản chính.

- Bảng kê lâm sản theo Mẫu số 4 tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 27/2018/TT-BNNP do tổ chức/cá nhân đề nghị kiểm tra lập, số lượng 02 bản chính.

- Biên bản kiểm tra lâm sản kỳ trước, bảng kê lâm sản có xác nhận của Chi cục Kiểm lâm Thành phố kỳ trước của loài có biến động (tăng/giảm), bộ phận, dẫn xuất và sản phẩm của động vật rừng có biến động (tăng/giảm) đề nghị cấp mã số thẻ, gắn thẻ CITES, làm thủ tục xuất khẩu.

Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại bộ phận một cửa nơi tiếp nhận và trả kết quả Chi cục Kiểm lâm TPHCM; Thời gian xử lý 03 ngày làm việc (kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ); Phí/Lệ phí không.

Đề nghị tổ chức, cá nhân thực hiện đúng theo các nội dung trong thông báo; thời gian triển khai thực hiện kể từ ngày ban hành thông báo, trong quá trình thực hiện có khó khăn xin liên hệ số điện thoại: (02838539128) để được hướng dẫn.

Trạm cứu hộ động vật hoang dã thông báo đến các cơ sở chế biến, gây nuôi động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm và các loài động vật hoang dã nguy cấp thuộc các Phụ lục CITES; nuôi động vật rừng thông thường trên địa bàn để tổ chức thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Chi cục Kiểm lâm;
- Lưu: VT.

**KT. TRẠM TRƯỞNG  
PHÓ TRẠM TRƯỞNG**



**Nguyễn Quang Hoàng**

